

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đại Lộc

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1879/UBND-KH ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Ủy ban nhân dân huyện Đại Lộc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn Đại Lộc; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh của UBND tỉnh; làm cơ sở để triển khai các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh đến năm 2025 và hàng năm trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục kế thừa và phát triển những thành tựu về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới đã đạt được trong thời gian qua; đồng thời, đề ra mục tiêu, định hướng, giải pháp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng đến Nông thôn mới thông minh; góp phần thực hiện thành công Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh và Chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện đến năm 2025.

2. Yêu cầu

- Các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn huyện; bám sát các nội dung trong Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh của tỉnh Quảng Nam.

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện phải đảm bảo nguyên tắc tập

trung; công tác phối hợp phải thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các cơ quan, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải đảm bảo sự vào cuộc quyết liệt, kiên trì của các cấp, các ngành trong việc xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để tổ chức thực hiện mục tiêu đề ra theo Kế hoạch Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng Nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới Nông thôn mới thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, trên 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; trên 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

- Huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế; đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

- 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số.

2.2. Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn

Trên 70% xã có các hợp tác xã ứng dụng công nghệ số; 100% hợp tác xã có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực; trong đó, trên 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ

số; trên 30% các chủ thể OCOP xây dựng chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định; trên 50% chủ thể OCOP tham gia các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn thương mại điện tử,...).

2.3. Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

Có ít nhất 50% xã cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

2.4. Nông thôn mới thông minh

- Phần đầu 100% xã nông thôn mới kiểu mẫu có ít nhất 01 mô hình thôn nông thôn mới thông minh.

- Phần đầu đến 2025 có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội (kinh tế, du lịch nông thôn, cải cách hành chính, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa,...).

3. Phạm vi và đối tượng thực hiện

3.1. Phạm vi thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Triển khai ở tất cả các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

3.2. Đối tượng thực hiện

- Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Đối tượng thực hiện: Cả hệ thống chính trị; các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn nông thôn.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu, tờ rơi; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

2. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền số, đẩy mạnh việc cung cấp và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, internet băng rộng; hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (*mạng wifi internet miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn, ...*), các nền tảng số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành cấp huyện, cấp xã; đặc biệt là trong quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, môi trường; tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên môi trường mạng; hồ sơ điện tử, số hóa hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử,...

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

- + Ứng dụng nền tảng quản lý trực tuyến thống nhất trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

3. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

4. Phát triển Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

- Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số, đảm bảo từng địa chỉ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được gắn biển địa chỉ số (theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

5. Xây dựng mô hình

- Rà soát, lựa chọn xây dựng mô hình điểm xã nông thôn mới thông minh nổi trội theo một trong những lĩnh vực (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hóa...) để tập trung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Đối với mô hình thôn thông minh cần thực hiện các nội dung sau:

- + Thôn thực hiện giao tiếp thông minh: Trưởng thôn thiết lập kênh giao tiếp giữa Trưởng thôn và người dân trong thôn qua mạng xã hội như: Zalo, Mocha,... để tuyên truyền, trao đổi các vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội của thôn và tiếp nhận phản ánh của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn thôn.

- + Về thương mại điện tử: Các hộ sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thôn (gọi tắt là hộ sản xuất, kinh doanh) có đăng ký tham gia ít nhất một sàn thương mại điện tử: PostMart.vn, VoSo.vn, ... để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- + Về các dịch vụ xã hội trên địa bàn thôn: Nhà văn hóa thôn/khu phố được trang bị thiết bị phát Wifi kết nối Internet; 100% hộ gia đình trong thôn được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số. Tối thiểu 80% hộ gia đình có kết nối Internet cáp quang và 90% hộ gia đình có điện thoại thông minh; 70% người dân được hướng dẫn cài đặt và sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe trên thiết bị thông minh. Các hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng giải pháp truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(kèm theo Phụ lục)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây

dựng nông thôn mới.

- Tổ chức các hoạt động tọa đàm, diễn đàn chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, các sự kiện, Hội nghị, Hội thảo về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn kiến thức chuyển đổi số, tiếp cận thông tin trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã và cộng đồng dân cư ở nông thôn.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.

2. Thực hiện các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, mức hỗ trợ theo quy định từ Trung ương về chuyển đổi số để áp dụng trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Áp dụng triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã.

3. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/khu phố (*hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...*).

- Nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Tuyên truyền những lợi ích thiết thực của việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cũng như dịch vụ thiết yếu (như: văn hoá, giáo dục, y tế...) nhằm khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh và phấn đấu mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh.

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng và xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới: (1) Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới; (2) Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn; (3) Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông; (4) Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân; (5) Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

4. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng thí điểm các mô hình xã nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quản lý quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...).

- Phối hợp thực hiện tốt mô hình chỉ đạo điểm của Trung ương về xây dựng xã nông thôn mới thông minh theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương (liên kết hợp tác giữa địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).

- Xây dựng thí điểm các mô hình thôn nông thôn mới thông minh, để nhân rộng trên địa bàn toàn huyện gắn với việc thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu, làm cơ sở để hướng đến xây dựng Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu thông minh giai đoạn sau năm 2025.

5. Huy động nguồn lực triển khai

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/khu phố; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động lòng ghép hiệu quả các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lòng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích xã hội hóa, kêu gọi hỗ trợ về kỹ thuật, kỹ năng tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn tiếp cận chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; nhất là trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng đến nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn huyện được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; nguồn ngân sách tỉnh bố trí thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND tỉnh; nguồn ngân sách cấp huyện, xã; nguồn vốn xã hội hóa, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, vốn huy động.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và UBND các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Đẩy mạnh nâng cao hơn nữa hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh xử lý các hồ sơ công việc trên môi trường mạng nhằm đạt mục tiêu ít nhất 80% hồ sơ công việc cấp huyện, trên 60% hồ sơ cấp xã trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số.

- Chủ động lồng ghép tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách đảm bảo đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể; UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm và đột xuất theo chỉ đạo của UBND huyện.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 39-KH/HU ngày 24/11/2021 của Huyện ủy Đại Lộc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện triển khai Chuyển đổi số huyện Đại Lộc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số cấp xã và thí điểm xây dựng “Xã, thị trấn thông minh” trên địa bàn huyện Đại Lộc, giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc trong việc thực hiện mục tiêu số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; trên 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2

của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao; 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; ít nhất 50% đơn vị cấp xã cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và Tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc trong việc thực hiện mục tiêu huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; huyện đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và triển khai 01 Mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh khi có hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Tổ chức đào tạo tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã và người dân nông thôn.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.

- Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giám sát đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp, phần mềm quản lý, điều hành chương trình mục tiêu quốc gia quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao 2 giai đoạn 2021-2025; bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng: đẩy mạnh phát triển hợp tác xã tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; xây dựng mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm chủ lực của xã; xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng trồng hoặc vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ

tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến.

4. Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí, phân bổ nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nội dung của Kế hoạch Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn huyện theo đúng quy định của pháp luật.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Chủ trì, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội dung nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản, đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng nhiệm vụ được giao; phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban, ngành liên quan triển khai các mô hình thí điểm về xã thương mại điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan huy động, khuyến khích các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội các ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

6. Công an huyện

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hiện hành.

7. Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025, nhất là rà soát, lựa chọn, tổ chức triển khai hiệu quả mô hình điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Tập trung, rà soát, đánh giá đúng hiện trạng trên địa bàn và đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận tham gia các hoạt động chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến, dịch vụ số cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp. Bám sát hoạt động thực tiễn để đề xuất các nhiệm vụ mới, các sáng kiến, kinh nghiệm nhằm giúp hoạt động chuyển đổi số của địa phương đảm bảo tiếp cận với người

dân ở mọi tầng lớp ngành nghề.

- Đẩy mạnh xử lý các hồ sơ công việc trên môi trường mạng nhằm đạt mục tiêu ít nhất 60% hồ sơ công việc cấp xã trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các xã, thị trấn; các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên người dân và cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; phát động các phong trào, các đợt thi đua về tham gia hoạt động chuyển đổi số.

9. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 01/10** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đại Lộc. Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, L.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH